

05 / 08 ~ 05 / 11 日 2025 三花 TPGA 錦標賽 參賽名單

PLAYER LIST

2025.04.30 20:45 TPGA 羅仕鈞

No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.
1	王偉軒	TWN	51	蕭和宇	TWN	101	島野 璃央	JPN
2	洪健堯	TWN	52	陳傑生	TWN	102	福原 翔太	JPN
3	呂偉智	TWN	53	Grant Godfrey	USA	103	竹村 知也	JPN
4	蘇晉弘	TWN	54	遠藤 健太	JPN	104	楊大衛	TWN
5	謝繼賢	TWN	55	梶村 夕貴	JPN	105	岩間 成	JPN
6	葉昱辰	TWN	56	野呂 涼	JPN	106	林冠亨	TWN
7	Tawit Polthai	THA	57	服部 雅也	JPN	107	洪駿剛	TWN
8	何祐誠	TWN	58	中村 聰泰	JPN	108	羅政元	TWN
9	何勁宏	TWN	59	奧松 良太	JPN	109	林煒傑	TWN
10	Shotaro Ban	USA	60	副田 裕斗	JPN	110	方胤人	TWN
11	蔡宗佑	TWN	61	林大鎬	TWN	111	李威霖	TWN
12	沈威成	TWN	62	楊孝哲	TWN	112	施俊宇	TWN
13	黃 頌	TWN	63	若有 宣彥	JPN	113	王力偉	TWN
14	林冠伯	TWN	64	小木野 太優	JPN	114	邱昱嘉	TWN
15	林永龍	TWN	65	詹佳翰	TWN	115	神農 洋平	JPN
16	余松柏	TWN	66	陳暉泓	TWN	116	李昭樺	TWN
17	Warun Ieamgaew	THA	67	石塚 祥利	JPN	117	溫楨祥	TWN
18	呂孫儀	TWN	68	Worrasorn Suwanpanang	THA	118	陳偉邦	AUS
19	黃議增	TWN	69	謝靈葳	TWN	119	桐島 崇文	JPN
20	劉又睿	TWN	70	卓宗霖	TWN	120	方傳崑	TWN
21	洪朝鑫	TWN	71	楊 豪	TWN	121	陳喜恩	TWN
22	劉嚴鴻	TWN	72	邱瀚霆	TWN	122	張建棋	TWN
23	水野 眞惟智	JPN	73	堺 永遠	JPN	123	都間 克則	JPN
24	高 藤	TWN	74	黃至翊	TWN	124	蔡顥至	TWN
25	吉桑 佑太	JPN	75	郭時雨	TWN	125	黃冠勳	TWN
26	陳裔東	TWN	76	謝東宏	TWN	126	鶴見 大樹	JPN
27	蔡尚愷	TWN	77	許智凱	TWN	127	加藤 輝	JPN
28	黃祥豪	TWN	78	橫川 康祐	JPN	128	李尚融	TWN
29	張哲瑜	TWN	79	陳威勝	TWN	129	劉澤森	TWN
30	葉佳胤	TWN	80	森井 晶紀	JPN	130	林明業	TWN
31	Gabriele De Barba	ITA	81	蔡睿恒	TWN	131	鈴木 之人	JPN
32	王璽安	TWN	82	織田 信亮	JPN	132	陳宥蓁	TWN
33	森岡 俊一郎	JPN	83	池内 慧	JPN	133	陳彥宇	TWN
34	沙比亞特·馬克	TWN	84	陳科壹	TWN	134	溫 新	TWN
35	曾子豪	TWN	85	久保田 皓也	JPN	135		
36	曾豐棟	TWN	86	蔡勁陽	TWN	136		
37	丁子軒	TWN	87	黃柏叡	TWN	137	宋孟璋	TWN
38	許育誠	TWN	88	李士鴻	TWN	138	Nicholas Fung	MAS
39	連驪森	TWN	89	澤崎 安雄	JPN	139	Angelo Que	PHI
40	陳佑宇	TWN	90	洪瑞誠	TWN	140	呂文德52	TWN
41	王勝暉	TWN	91	巫耀微	TWN	141	林遠惟	TWN
42	林宸駒	TWN	92	江以安	TWN	142	葉偉志	TWN
43	渡邊 龍ノ介	JPN	93	藤本 直樹	JPN	143	郭峯銓	TWN
44	林義淵	TWN	94	宮内 孝輔	JPN	144	林 緯	TWN
45	汪聰傑	TWN	95	荒木 義和	JPN	145	林吉祥	TWN
46	謝旻軒	TWN	96	陳奕騫	TWN	146	艾德里克·陳	PHI
47	李謹州	TWN	97	永澤 翔	JPN	147	彭 雄	TWN
48	賴嘉一	TWN	98	李睿紳	TWN	148	陳守成	TWN
49	林耕緯	TWN	99	楊 傑	TWN	149	陳漳濤	TWN
50	蔡凱任	TWN	100	張簡克諺	TWN	150	高尚宏	TWN